

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2025 - 2026

Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT Thực hiện Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ tình hình thực tế, Trường mầm non Chà Nura báo cáo thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Chà Nura

2. Trụ sở chính:

- Địa chỉ: Bản Pà có, xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên
- Điện thoại: 0889287125
- Trang thông tin điện tử: <http://mnchanua.nampo.edu.vn>

3. Loại hình: Công lập

- Tên cơ quan quản lý trực tiếp: UBND Xã Mường Chà

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục:

a. Sứ mệnh:

- Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển hết tài năng trí tuệ của mình.
- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, môi trường "học bằng chơi, chơi mà học" cho trẻ gắn với phong trào thi đua xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực". " Trẻ em hôm nay - Thế giới ngày mai"; " Tất cả vì học sinh thân yêu"

b. Tầm nhìn:

- Là một trong những trường có thành tích chất lượng hiệu quả, có tương đối đầy đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học. Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm học 2014-2025. Trường đạt Kiểm định chất lượng cấp độ 2 và chuẩn quốc gia mức độ 1 năm học 2019-2020. Dự kiến duy trì đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 và chuẩn quốc gia mức độ 1 năm học 2025- 2026.

- Trường mầm non Chà Nưa phần đầu luôn là một ngôi trường thân thiện,. Là nơi các bậc phụ huynh tin tưởng gửi gắm con em vào học tập, trẻ có những kỹ năng cơ bản để học lên ở cấp học tiểu học. Một chiếc nôi rèn luyện để giáo viên cống hiến và học sinh luôn có khát vọng vươn lên khẳng định bản thân, có những kỹ năng cơ bản để phục vụ cuộc sống.

c. Mục tiêu giáo dục:

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục phù hợp với xu thế phát triển của địa phương, đất nước và thời đại.

- Phần đầu đến năm 2025, trường Mầm non Chà Nưa nằm trong nhóm những trường mầm non có chất lượng cao của xã Mường Chà. Là một trong những ngôi trường có cảnh quan sư phạm và cơ sở vật chất đáp ứng chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Mục tiêu đến năm học 2025- 2026 trường duy trì các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, duy trì PCGDMTNT.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Trường Mầm non Chà Nưa được thành lập theo Quyết định số 412/QĐ-UBND, ngày 01/10/2006 của UBND huyện Mường Chà.

Từ năm 2020-2024 trường liên tục đạt trường tiên tiến cấp huyện và đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc được Ủy ban nhân dân huyện Nậm Pồ tặng giấy khen, năm học 2022 -2023 được Ủy ban nhân dân Tỉnh tặng Bằng khen. Tổ chức Công đoàn nhiều năm liên tục đạt công đoàn vững mạnh xuất sắc. Chi bộ Đảng trong nhà trường nhiều năm liên tục đạt chi bộ trong sạch vững mạnh được các cấp công nhận và tặng giấy khen. Năm 2015 trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên. Năm 2020 trường được công nhận trường Mầm non đạt Tiêu chuẩn giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 31/QĐ-SGDĐT ngày 20/01/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên;

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người đại diện liên hệ

- Họ tên: Lò Thị Mai
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ làm việc: Trường Mầm non Chà Nưa, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên
- Điện thoại: 0889287125
- Gmail: maituantonnguyet2010@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường: QĐ số 412/QĐ-UBND, ngày 01/10/2006 của UBND huyện Mường Chà.

b. Quyết định công nhận Hội đồng trường: QĐ số 1273/QĐ-UBND, ngày 15/9/2021 của UBND huyện Nậm Pồ về việc thành lập Hội đồng trường các trường mầm non nhiệm kỳ 2021-2026; QĐ số 1678/QĐ-UBND, ngày 12/9/2022 của UBND huyện Nậm Pồ về việc kiện toàn hội đồng trường các trường mầm non nhiệm kỳ 2021-2026 và QĐ số 2208/QĐ-UBND, ngày 08/11/2023 của UBND huyện Nậm Pồ về việc bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường các trường mầm non, nhiệm kỳ 2021-2026; QĐ số 4538 /QĐ-UBND, ngày 24/10/2024 của UBND huyện Nậm Pồ về việc bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường các trường mầm non, nhiệm kỳ 2021-2026;

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Lò Thị Mai	Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
2	Lèng Văn Viện	PCT UBND xã	Thành viên
3	Đặng Thị Khuyên	P. Hiệu trưởng	Thành viên
4	Hà Thị Thoa	P. Hiệu trưởng	Thành viên
5	Cà Thị Vân	TTCM Mẫu giáo	Thành viên
6	Khoàng Thị Thơm	TTCM Nhà trẻ	Thành viên
7	Lò Thị Minh	Tổ phó chuyên môn MG	Thành viên
8	Tao Thị Hà	Tổ phó chuyên môn MGG	Thành viên
9	Cà Thị Hương	Tổ trưởng tổ hành chính	Thành viên
10	Khoàng Thị Thín	Giáo viên	Thành viên
11	Cầm Thị Hương	Giáo viên	Thành viên
12	Lèng Thị Hường	Đại diện hội cha mẹ học sinh	Thành viên
13	Thùng Thị Nguy	Văn thư – thủ quỹ	Thư ký

c. Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng: QĐ số: 1639/QĐ-UBND, ngày 06/09/2022 của UBND huyện Nậm Pồ về việc bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng : QĐ số 52/QĐ-UBND ngày 14 tháng 07 năm 2025 của UBND xã Mường Chà về việc bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng 1: QĐ số: 907/QĐ-UBND, ngày 31/05/2023 của UBND huyện Nậm Pồ về việc Bổ nhiệm lại viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý;

- Quyết định bổ nhiệm phó hiệu trưởng 1: QĐ số 129/ QĐ-UBND, ngày 30/07/ 2025 của UBND xã Mường Chà về việc bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng 2: QĐ số: 902/QĐ-UBND, ngày 31/5/2023 của UBND huyện Nậm Pồ về việc bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý.

- Quyết định bổ nhiệm phó hiệu trưởng 1: QĐ số 127/ QĐ-UBND, ngày 30/07/ 2025 của UBND xã Mường Chà về việc bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục:

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của CSGD:

Giảng dạy, chăm sóc, giáo dục trẻ Mầm non theo quy chuẩn của Bộ GD&ĐT.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy:

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 23 đảng viên.

+ 01 Hội đồng trường với 13 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ 01 Ban đại diện CMHS.

+ Các tổ chuyên môn: 02 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

đ. Quyết định số 412/QĐ-UBND, ngày 01 tháng 10 năm 2006 của UBND huyện Mường Chà, về việc thành lập trường Mầm non Chà Nưa.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Lò Thị Mai	Hiệu trưởng	0889287125	maituantonnguyet2010@gmail.com
2	Đặng Thị Khuyên	Phó hiệu trưởng	0917734804	khuyen84.mnchanua@gmail.com
3	Hà Thị Thoa	Phó hiệu trưởng	0398447944	thoamn10@gmail.com

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Chiến lược phát triển nhà trường:

- Quy chế dân chủ:
- Các nghị quyết của Hội đồng trường:
- Các quy định về quản lý hành chính, tài chính, nhân sự:
- Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:
- Kế hoạch, thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục:
- Các quy chế khác:

II. ĐỘI NGŮ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

a. Số lượng CBQL, GV, NV chia theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo: Tổng số 30 CBQL, GV, NV, trong đó:

- Vị trí việc làm Hiệu trưởng: 01 người (01 Đại học)
- Vị trí việc làm Phó Hiệu trưởng: 02 người (02 đại học)
- Vị trí việc làm Giáo viên Mầm non hạng I: 0 người
- Vị trí việc làm Giáo viên Mầm non hạng II: 02 người (2 đại học 1 Hiệu trưởng và 1 phó hiệu trưởng)
- Vị trí việc làm Giáo viên Mầm non hạng III: 23 người (23 đại học)
- Vị trí việc làm Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật: 0
- Vị trí việc làm Kế toán: 0 người
- Vị trí việc làm Văn thư : 0 người
- Vị trí việc làm Thủ quỹ: 01 người (01 trung cấp)
- Vị trí việc làm Thư viện: 0 người
- Vị trí việc làm Y tế học đường: 01 người (01 trung cấp)
- Vị trí việc làm Nhân viên Bảo vệ: 01 người (01 chưa qua đào tạo)

b. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, CBQL đạt chuẩn nghề nghiệp.

- CBQL: Tổng số: 03 đồng chí, trong đó: Tốt: 01 đồng chí; Khá: 02 đồng chí
- Giáo viên: Tổng số 23 giáo viên, trong đó Tốt: 14 đồng chí; khá: 9 đồng chí

c. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, CBQL và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định:

- Số lượng CBQL hoàn thành bồi dưỡng: 3/3 đồng chí đạt 100%
- Số lượng GV hoàn thành bồi dưỡng: 23/23 đồng chí đạt 100%
- Số lượng nhân viên hoàn thành bồi dưỡng: 3/4 đồng chí đạt 75% (01 nhân viên hợp đồng)

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

a. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Diện tích xây dựng trường: 7.112 m²
- Diện tích xây dựng điểm trung tâm: 2.489 m²
- Diện tích xây dựng điểm Bản cầu: 350 m²
- Diện tích xây dựng điểm bản Nà Sừ: 606 m²
- Diện tích xây dựng Nhà cang : 866 m²
- Diện tích xây dựng Nậm Đích 1 : 2.326 m²
- Diện tích xây dựng Nậm Đích 2 : 475 m²
- Diện tích bình quân tối thiểu cho 01 trẻ em 28m²/trẻ

- Diện tích bình quân tối thiểu/ trẻ: 28m². So với yêu cầu quy định tối thiểu (8m²/trẻ): Đảm bảo

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Khối phòng hành chính quản trị gồm: 01 phòng Hiệu trưởng; 01 phòng Phó hiệu trưởng; 01 văn phòng trường; 01 phòng dành cho nhân viên; 01 phòng bảo vệ; 01 khu vệ sinh giáo viên, nhân viên; 01 khu để xe cho CBGV, NV;

c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Số bộ thiết bị đồ dùng tối thiểu hiện có: 12 bộ. So với yêu cầu tối thiểu quy định có 02 bộ chưa đầy đủ thiết bị

d) Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

Số lượng đồ chơi ngoài trời 21 đồ chơi tại các điểm trường. Các điều kiện chăm sóc giáo dục trẻ khác đảm bảo công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

a. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

* Nhà trường tổ chức tự đánh giá và có kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường đã có biện pháp duy trì và giữ vững tiêu chuẩn trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2.

Thực hiện tự đánh giá trường mầm non theo quy định.

b. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

* Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục:

- Kết quả đánh giá ngoài đạt: Cấp độ 2

* Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

- Làm tốt công tác lưu giữ minh chứng theo năm, theo các tiêu chuẩn; Cập nhật đầy đủ phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục đúng thời gian quy định.

- Thực hiện tốt chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ. Đảm bảo chất lượng học sinh, giáo viên.

- Tự đánh giá trường mầm non theo bộ tiêu chuẩn và quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá trường mầm non.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học:

a) Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan; (KH kèm theo)

b) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; (KH kèm theo)

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội; (Quy chế kèm theo)

d) Thực đơn hằng ngày của trẻ em; (Thực đơn kèm theo)

đ) Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định (nếu có).

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học 2025-2026.

a) Tổng số trẻ em; tổng số nhóm, lớp; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp (hoặc nhóm, lớp ghép);

- Tổng số trẻ: 221 trẻ (Nhà trẻ 49 trẻ, Mẫu giáo 172trẻ)

- Tổng số nhóm lớp: 12 nhóm, lớp (Nhà trẻ 05 nhóm trẻ; mẫu giáo 07 lớp)

- Tỷ lệ trẻ/ nhóm, lớp: $221/12 = 18,4$ trẻ/nhóm, lớp

b) Số trẻ em học nhóm, lớp ghép: 203 trẻ (MGG: 154 trẻ, NT ghép: 49 trẻ)

c) Số trẻ em học 02 buổi/ngày: 221 trẻ

d) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú: 221 trẻ

đ) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ: 221 trẻ

e) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi:

Đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp 64/64 đạt 100 %; 100% trẻ được ăn bán trú và học 2 buổi/ngày; 64/64 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN; bố trí giáo viên đảm bảo tỷ lệ GV/lớp 5 tuổi đúng quy định; tăng cường dạy tiếng Việt cho trẻ 5 tuổi; đảm bảo đủ phòng học và đồ dùng, thiết bị cho các

lớp 5 tuổi. Phối hợp với các trường trên địa bàn làm tốt công tác phổ cập, duy trì và giữ vững đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi năm 2025

g) Số trẻ em khuyết tật: 1 trẻ(1 trẻ 5 tuổi)

2. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng trẻ em đang học (chia theo số lượng trẻ em là người Việt Nam và số lượng trẻ em là người nước ngoài): Không.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

- Nguồn kinh phí theo ngân sách nhà nước giao: 3.718.000.000 đ

- Nguồn thu XHH giáo dục: 0 đ

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

* Tổng ngân sách giao: 3.718.000.000 đ. Trong đó

- Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...): 3.388.460.848 đ

- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...): 126.869.378 đ

- Chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...): Không

- Chi khác (Chi mua phần mềm, điện, nước, internets, sách báo... 182.254.830 đ

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và

dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển:

- Học phí, lệ phí: Không thu
- Dịch vụ vệ sinh: 90.000 đ/trẻ/năm
- Trồng trọt: 3.000 đ/ngày/trẻ

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

- Chính sách trẻ ăn trưa: 57 trẻ
- Chính sách Hỗ trợ chi phí học tập: 53 trẻ
- Cấp bù học phí: 97 trẻ

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có): Không

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRONG TÂM KHÁC.

1. Công tác xã hội hóa giáo dục

- Nhà trường tích cực tham mưu, vận động các ban, ngành đoàn thể trong xã huy động trẻ ra lớp đảm bảo (Trẻ nhà trẻ đạt 50%; MG 3-5 tuổi đạt 100%).

- Nhà trường đã phối hợp với cha mẹ trẻ huy động và sử dụng nguồn lực để phát triển nhà trường, cụ thể:

- Năm học 2025-2026 nhà trường đã huy động cụ thể như sau:

- + Ủng hộ ngày công lao động: 663 ngày công (các phụ huynh tại điểm bản)
- + Ủng hộ đồ dùng, đồ chơi: 21 đồ dùng, đồ chơi các loại (Trung tâm và các điểm trường)

2. Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích

100% học sinh được an toàn, không xảy ra tai nạn thương tích trong trường MN.

3. Xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt

Nhà trường tập trung giáo dục tư tưởng, đạo đức nhà giáo và cán bộ quản lý, xây dựng nhà trường đoàn kết, biết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau tiến bộ không có cán bộ giáo viên bị kỷ luật, 100% gia đình giáo viên đạt “Gia đình văn hóa”. Đảm bảo các tiêu chí trường có đời sống văn hóa tốt.

HIỆU TRƯỞNG



Lò Thị Mai